TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H** _____ Số: 450/2017/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____ Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 532/2017/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: số 28 ngách 19/15 phố L, phường L, quận B, thành phố H.

- Chị Ngô Thị Huệ M, sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: số 48 H, Phường 7, quận P, Thành phố H.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 532 /2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Anh Nguyễn Anh T và chị Ngô Thị Huệ M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố H ngày 13 tháng 01 năm 2011.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Anh T và chị Ngô Thị Huệ M

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Anh T và chị Ngô Thị Huệ M có 01 con chung là: Nguyễn Q, sinh ngày 22/6/2013.

Giao con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T đóng góp tiền nuôi con chung là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 10 năm 2017 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung:** Anh T và chị M không có tài sản và nhà ở chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về công nợ**: Anh T và chị M không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0007592 ngày 18/ 8 /2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND quận B;*
- *Chi cục THA DS quận B;*
- *TAND TP. Hi;*
- *UBND phường L;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Thẩm phán

(đã ký)

Đồng Thị Lai